

Tuần: 17; Tiết: 17
Ngày soạn: 05/12/2022
Ngày KT:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023

MÔN: TIN HỌC 7

THỜI GIAN: 45 PHÚT

I. Bước 1: Xác định mục đích đề KT/ Mục tiêu cần đạt:

- Vận dụng được các kiến thức đã học từ tuần 10 đến tuần 17
- Các vấn đề về ứng xử trên mạng đã học.
- Các vấn đề giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính như thuật toán tìm kiếm tuần tự, tìm kiếm nhị phân, thuật toán sắp xếp đã học.
- Đánh giá năng lực tự học, tư duy sáng tạo của học sinh.

II. Bước 2: Xác định hình thức kiểm tra:

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan và tự luận.
- Cách tổ chức kiểm tra: Học sinh làm bài trắc nghiệm 30% và tự luận 70%.

III. Bước 3: Thiết lập ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra:

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng số câu		Tỉ Lệ % Điểm
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO				
			Ch TN	ch TL	Ch TN	ch TL	Ch TN	ch TL	Ch TN	ch TL	Ch TN	Ch TL	
1	1. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của MT	1.1. Thuật toán tìm kiếm tuần tự	4 (C1-4) 1,0đ			1 (C1) 1,5đ					4	1	2,5
		1.2. Thuật toán tìm kiếm nhị phân	4 (C5-8) 1,0đ			1 (C2) 1,5đ					4	1	2,5
		1.3. Thuật toán sắp xếp	2 (C9-10) 0,5đ	0,5 (C3a) 1,0đ				0,5 (C3b) 1,0đ			2	1	2,5
2	2. Đạo đức, PL và văn hóa trong MT số	2.1. Ứng xử trên MXH	2 (C11-12) 0,5đ					0,5 (C4a) 1,0đ		0,5 (C4b) 1,0đ	0	2	2,5
Tổng			12	0,5	0	1,5	0	1	0	1	12	4	10
Tỉ lệ			40%		30%		20%		10%		30%	70%	100%
Tổng điểm			4,0đ		3,0đ		2,0đ		1,0đ		3,0đ	7,0đ	10,0đ

MINH HỌA BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kỹ năng/yêu cầu cần đạt cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	1. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của MT	1.1. Thuật toán tìm kiếm tuần tự	Nhận biết: Nêu và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ. (C1-4 TN) Thông hiểu: Giải thích được thuật toán tìm kiếm tuần tự . (C1 TL)	4	1	0	0
		1.2. Thuật toán tìm kiếm nhị phân	Nhận biết: Nêu và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ . (C5-8 TN) Thông hiểu: Giải thích được thuật toán tìm kiếm nhị phân . (C2 TL)	4	1	0	0
		1.3. Thuật toán sắp xếp	Nhận biết: Nêu được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn. (C9,10 TN; C3a TL) Vận dụng: Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán sắp xếp với bộ dữ liệu đầu vào có kích thước nhỏ. (C3b TL)	2,5	0	0,5	0
2	2. Đạo đức, PL và văn hóa trong MT số	2.1. Ứng xử trên MXH	Nhận biết: (C11,12 TN) - Biết được tác hại của bệnh nghiện Internet, từ đó có ý thức phòng tránh. - Biết nhờ người lớn giúp đỡ, tư vấn khi cần thiết trong	2	0	0,5	0,5

			quá trình ứng xử trên mạng Vận dụng: - Thực hiện được giao tiếp qua mạng theo đúng quy tắc bằng ngôn ngữ lịch sự, thể hiện ứng xử có văn hóa. (C4a TL) Vận dụng cao: Lấy ví dụ truy cập không hợp lệ vào các nguồn thông tin; biết cách ứng xử hợp lí khi gặp những thông tin trên mạng có nội dung xấu, không phù hợp lứa tuổi. (C4b TL)				
--	--	--	--	--	--	--	--

IV. Bước 4: Biên soạn câu hỏi theo ma trận, bảng đặc tả:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I (Năm học 2022 – 2023)

Môn: Tin học 7

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ 1:

Phần I. Trắc nghiệm (3,0đ)

Dạng 1. Khoanh tròn trước đáp án đúng nhất (1,0đ):

Câu 1: Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc gì?

- a. Lưu trữ dữ liệu.
- b. Sắp xếp dữ liệu theo chiều tăng dần.
- c. Tìm kiếm dữ liệu cho trước trong một danh sách đã cho.
- d. Xử lý dữ liệu.

Câu 2: Cho biết kết quả của thuật toán tìm kiếm tuần tự với đầu vào là 6 và danh sách gồm [1,4,5,6,7]

- a. Không tìm thấy số 6.
- b. Tìm thấy số 6 sau 6 vòng lặp.
- c. Tìm thấy số 6 sau 5 vòng lặp.
- d. Tìm thấy số 6 sau 4 vòng lặp.

Câu 3: Đầu vào của thuật toán tìm kiếm tuần tự là?

- a. Giá trị cần tìm và danh sách bất kỳ
- b. Danh sách bất kỳ.
- c. Giá trị cần tìm.
- d. Thông báo tìm thấy giá trị.

Câu 4: Đầu ra của thuật toán tìm kiếm tuần tự là?

- a. Thông báo tìm thấy.
- b. Thông báo tìm thấy và chỉ ra vị trí của giá trị cần tìm hoặc thông báo không tìm thấy.
- c. Thông báo không tìm thấy.
- d. Giá trị cần tìm và danh sách bất kỳ.

Dạng 2. Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn sau đây để điền vào chỗ trống (...) thích hợp, sao cho thành phát biểu đúng (1đ):

(a) So sánh; (b) Sắp xếp; (c) vùng tìm kiếm; (d) Vị trí;

Thuật toán tìm kiếm nhị phân

Câu 5: Thực hiện trên danh sách đã được sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn. Bắt đầu từ ở giữa danh sách.

Câu 6: Tại mỗi bước lặp, giá trị cần tìm với giá trị của vị trí giữa danh sách, nếu bằng thì dừng lại, nếu nhỏ hơn thì tìm trong nửa trước của danh sách, nếu lớn hơn thì tìm trong nửa sau của danh sách.

Câu 7: Chừng nào chưa tìm thấy và còn phần tử thì còn tìm tiếp.

Câu 8: giúp cho việc tìm kiếm được thực hiện nhanh hơn.

Dạng 3. Em hãy điền Đ/S vào các ô tương ứng bảng sau để biết các phát biểu đó Đúng hay Sai? (1đ):

Phát biểu	Đ/S
Câu 9: Sắp xếp nổi bọt là thuật toán sắp xếp được thực hiện bằng cách hoán đổi nhiều lần các phần tử liền kề nếu giá trị của chúng không đúng thứ tự.	
Câu 10: Chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn làm cho bài toán khó giải quyết hơn.	
Câu 11: Luôn sử dụng ngôn ngữ lịch sự và ứng xử có văn hóa khi tham gia giao tiếp qua mạng.	
Câu 12: Học sinh luôn ủng hộ việc sử dụng mạng xã hội để đăng thông tin giả, thông tin đe dọa, bắt nạt bạn bè,...	

Phần II. Tự luận (7đ):

Câu 1 (1,5đ): Thuật toán tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 7 trong danh sách [1,4,8,7,10,28]?

Câu 2 (1,5đ): Hãy sắp xếp danh sách [1,8,6,7,10,4,28] theo thứ tự tăng dần. Thuật toán tìm kiếm nhị phân tìm cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 10 trong danh sách vừa sắp xếp?

Câu 3 (2,0đ):

- Đầu vào của thuật toán sắp xếp là gì?
- Liệt kê các bước lặp của thuật toán sắp xếp chọn để sắp xếp các số 3,4,1,5,2 theo thứ tự tăng dần?

Câu 4 (2,0đ):

- Em sẽ làm gì khi vô tình em truy cập một trang web có nội dung xấu?
- Để không biến mình thành người nghiện Internet em sẽ làm gì?

ĐỀ 2:

Phần I. Trắc nghiệm (3,0đ)

Dạng 1. Khoanh tròn trước đáp án đúng nhất (1,0đ):

Câu 1: Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc gì?

- Lưu trữ dữ liệu.
- Sắp xếp dữ liệu theo chiều tăng dần.
- Xử lý dữ liệu.
- Tìm kiếm dữ liệu cho trước trong một danh sách đã cho.

Câu 2: Cho biết kết quả của thuật toán tìm kiếm tuần tự với đầu vào là 7 và danh sách gồm [1,4,5,6,8,7]

- Không tìm thấy số 7.
- Tìm thấy số 7 sau 6 vòng lặp.
- Tìm thấy số 7 sau 5 vòng lặp.
- Tìm thấy số 7 sau 4 vòng lặp.

Câu 3: Đầu ra của thuật toán tìm kiếm tuần tự là?

- a. Thông báo tìm thấy và chỉ ra vị trí của giá trị cần tìm hoặc thông báo không tìm thấy.
- b. Thông báo tìm thấy.
- c. Thông báo không tìm thấy.
- d. Giá trị cần tìm và danh sách bất kỳ.

Câu 4: Đầu vào của thuật toán tìm kiếm tuần tự là?

- a. Danh sách bất kỳ.
- b. Giá trị cần tìm.
- c. Giá trị cần tìm và danh sách bất kỳ.
- d. Thông báo tìm thấy giá trị.

Dạng 2. Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn sau đây để điền vào chỗ trống (...) thích hợp, sao cho thành phát biểu đúng (1đ):

(a) vùng tìm kiếm; (b) Sắp xếp; (c) So sánh; (d) Vị trí;

Thuật toán tìm kiếm nhị phân

Câu 5: Thực hiện trên danh sách đã được sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn. Bắt đầu từ ở giữa danh sách.

Câu 6: Tại mỗi bước lặp, giá trị cần tìm với giá trị của vị trí giữa danh sách, nếu bằng thì dừng lại, nếu nhỏ hơn thì tìm trong nửa trước của danh sách, nếu lớn hơn thì tìm trong nửa sau của danh sách.

Câu 7: Chừng nào chưa tìm thấy và còn phần tử thì còn tìm tiếp.

Câu 8: giúp cho việc tìm kiếm được thực hiện nhanh hơn.

Dạng 3. Em hãy điền Đ/S vào các ô tương ứng bảng sau để cho biết các phát biểu đó Đúng hay Sai? (1đ):

Phát biểu	Đ/S
Câu 9: Sắp xếp nổi bọt là thuật toán sắp xếp được thực hiện bằng cách không hoán đổi nhiều lần các phần tử liền kề nếu giá trị của chúng không đúng thứ tự.	
Câu 10: Chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn làm cho bài toán dễ giải quyết hơn.	
Câu 11: Không cần sử dụng ngôn ngữ lịch sự và ứng xử có văn hóa khi tham gia giao tiếp qua mạng.	
Câu 12: Học sinh không ủng hộ việc sử dụng mạng xã hội để đăng thông tin giả, thông tin đe dọa, bắt nạt bạn bè,...	

Phần II. Tự luận (7đ):

Câu 1 (1,5đ): Thuật toán tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 10 trong danh sách [1,4,8,7,10,28]?

Câu 2 (1,5đ): Hãy sắp xếp danh sách [1,8,6,7,10,4,28] theo thứ tự tăng dần. Thuật toán tìm kiếm nhị phân tìm cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 6 trong danh sách vừa sắp xếp?

Câu 3 (2,0đ):

- Kết quả của việc sử dụng các thuật toán sắp xếp là gì?
- Liệt kê các bước lập của thuật toán sắp xếp chọn để sắp xếp các số 41,15, 17, 32, 18 theo thứ tự tăng dần?

Câu 4 (2,0đ):

- Em sẽ làm gì khi vô tình em truy cập một trang web có nội dung xấu?
- Để không biến mình thành người nghiện Internet em sẽ làm gì?

V. Bước 5: Xây dựng hướng dẫn chấm và thang điểm:

Phần I. Trắc nghiệm (3,0đ): Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/Á												
Đề 1	c	d	a	b	(d)	(a)	(c)	(b)	Đ	S	Đ	S
Đ/Á												
Đề 2	d	b	a	c	(d)	(c)	(a)	(b)	S	Đ	S	Đ

Phần II. Tự luận (7đ):

Câu	Đáp án		Điểm
	Đề 1	Đề 2	
1	Thuật toán tìm kiếm tuần tự cần 4 bước để tìm thấy số 7 trong danh sách.	Thuật toán tìm kiếm tuần tự cần 5 bước để tìm thấy số 10 trong danh sách.	1,5đ
2	Danh sách SX theo thứ tự tăng dần [1,4,6,7,8,10,28] Thuật toán tìm kiếm nhị phân tìm cần 2 bước để tìm thấy số 10.	Danh sách SX theo thứ tự tăng dần [1,4,6,7,8,10,28] Thuật toán tìm kiếm nhị phân tìm cần 2 bước để tìm thấy số 6.	0,75đ 0,75đ
3a	Đầu vào của thuật toán sắp xếp là một danh sách bất kỳ.	Kết quả của việc sử dụng các thuật toán sắp xếp là một danh sách có thứ tự.	1,0đ

3b	Đầu vào: Vòng lặp 1 Vòng lặp 2 Vòng lặp 3 Vòng lặp 4 KQ vòng lặp thứ nhất: KQ vòng lặp thứ 2: KQ vòng lặp thứ 3: KQ vòng lặp thứ 4: Đầu ra: Dãy số được sắp xếp	
	Đầu vào Vòng lặp 1 Vòng lặp 2 Vòng lặp 3 Vòng lặp 4 Kết quả Đầu ra	1,0đ
4a	Khi vô tình em truy cập một trang web có nội dung xấu em sẽ đóng ngay trang web đó lại, đồng thời báo cho bố mẹ, thầy cô hoặc người có trách nhiệm ngăn chặn truy cập trang web đó.	1,0đ
4b	Để không biến mình thành người nghiện Internet em sẽ: Tìm một người tin tưởng để thường xuyên chia sẻ, tâm sự như bố mẹ, thầy cô...; Chỉ sử dụng máy tính tại phòng sinh hoạt chung của gia đình; Quy định thời gian sử dụng máy tính tối đa 2h mỗi ngày; Tìm và theo đuổi sở thích thói quen đọc sách, chơi thể thao và các phong trào của nhà trường tổ chức....	1,0đ

VI. Bước 6: Xem xét lại việc biên soạn đề KT: